TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 06 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Hiện

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 367/2023/TLST – DS ngày 09/10/2023 về việc " Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị A, sinh năm: 1958. Địa chỉ: 2 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1964, bà Huỳnh Thị D, sinh năm: 1962. Địa chỉ: 8 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ Thị X, sinh năm: 1979. Địa chỉ: F tỉnh lộ 10, phường B, quận B, TP ..

Võ Thị H, sinh năm: 1982. Địa chỉ: 9 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Võ Thị T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 1 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Võ Văn C, sinh năm: 1991, Võ Thị Tuyết N, sinh năm: 1992, Võ Văn M, sinh năm: 1993. Cùng địa chỉ: 2 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1986, Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm: 1982. Cùng địa chỉ: 9 ấp P, xã P. huyện T, tỉnh Bến Tre.

Hồ Minh Q, sinh năm: 1980. Địa chỉ: 7 ấp P, xã P. huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bà A, chị T, chị N, chị M ủy quyền cho chị Trần Ngọc Như Ý, sinh năm: 1992. Địa chỉ: E, ấp A, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Anh Q, chị H1 ủy quyền cho ông Y, ông Y ủy quyền cho chị Đặng Huỳnh N1, sinh năm: 1996. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Y, bà Huỳnh Thị D được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 190 diện tích 725,7 m^2, thửa 190b diện tích 109,8 m^2, thửa 190a diện tích 2,0 m^2 và thửa 189a diện tích 129,4 m^2, thửa 189b diện tích 12,8 m^2, thửa 189c diện tích 37,4 m^2, thửa 189d diện tích 2.250,7 m^2 cùng tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

Bà Bùi Thị A được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 471, diện tích 2.777,9 m^2, thửa 472 diện tích 718,8 m^2 cùng tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo).

Đương sự căn cứ nội dung của quyết định để liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về chi phí tố tụng, thu thập tài liệu, chứng cứ, đo đạc và định giá với tổng số tiền là 11.367.500 đồng, ông Nguyễn Văn Y tự nguyện chịu. Tuy nhiên, do bà Bùi Thị A đã nộp tạm ứng trước nên ông Nguyễn Văn Y và bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho bà Bùi Thị A số tiền nêu trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Bùi Thị A có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng; ông Nguyễn Văn Y và bà Huỳnh Thị D có nghĩa vụ liên đới chịu 150.000 đồng. Tuy nhiên, do bà Bùi Thị A, ông Nguyễn Văn Y, bà Huỳnh Thị D đều là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí